

Thủ Dầu Một, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Số: 144/2025/QĐST-VHNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19/3/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1958;

Ông Mai Thanh S, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Số A, đường C, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Ê và ông Mai Thanh S tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương ngày 12/7/2013.

Trong thời gian sống chung bà Nguyễn Thị Ê và ông Mai Thanh S phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hằng ngày, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Ngày 14/3/2025, bà Nguyễn Thị Ê và ông Mai Thanh S nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân thành phố T, bà Ê và ông S đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ê và ông Mai Thanh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ê và ông Mai Thanh S có 03 con chung tên Mai Thanh T, sinh ngày 29/06/1982, Mai Thanh T1, sinh ngày 04/07/1984 và Mai Thanh T2, sinh ngày 20/08/1987 đã trên 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ê và ông Mai Thanh S là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền lệ phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại bà Nguyễn Thị Ê và ông Mai Thanh S 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2024 số 0009451 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lan Hương